

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
HỘI ĐỒNG THI ĐGNL TIẾNG ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi:

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 13h00

Ngày thi: 26/10/2024

	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Điểm	Điểm chữ	Ký tên
1	TA10001	19810000061	Đỗ Trung	Anh	9/12/2001			
2	TA10002	18810820101	Hoàng Lan	Anh	5/10/2000			
3	TA10003	20810810015	Hoàng Minh	Anh	13/2/2002			
4	TA10004	20810000122	Hoàng Tùng	Anh	9/9/2002			
5	TA10005	18810820068	Lê Thị Vân	Anh	14/10/2000			
6	TA10006	18810310535	Nguyễn Chí	Anh	23/5/2000			
7	TA10007	20810000045	Nguyễn Đức	Anh	7/1/2002			
8	TA10008	21810810232	Nguyễn Thị Lan	Anh	9/2/2003			
9	TA10009	19810000205	Nguyễn Tiến	Anh	16/11/2001			
10	TA10010	20810510120	Nguyễn Tuấn	Anh	26/5/2002			
11	TA10011	18810230051	Đặng Ngọc	Ánh	15/9/2000			
12	TA10012	20810110132	Dương Đức	Ánh	4/11/2002			
13	TA10013	21810810255	Đỗ Thanh	Bình	24/7/2003			
14	TA10014	ĐVCH	Hoàng Cẩm	Chi	21/09/1998			
15	TA10015	1781410409	Phạm Minh	Chiêu	21/10/1999			
16	TA10016	18810540141	Vũ Thành	Chung	28/7/2000			
17	TA10017	20810230092	Nguyễn Thị	Cúc	24/8/2002			
18	TA10018	18810110200	Đỗ Mạnh	Cường	29/4/2000			
19	TA10019	21810620017	Nguyễn Văn	Cường	6/6/2003			
20	TA10020	19810720146	Bùi Hải	Đăng	21/8/2001			
21	TA10021	20810620127	Hà Minh	Đăng	27/11/2002			
22	TA10022	18810430062	Nguyễn Hải	Đăng	10/9/2000			
23	TA10023	18810540150	Trần Hải	Đăng	25/5/2000			
24	TA10024	19810000119	Nguyễn Quý	Đạt	10/9/2001			
25	TA10025	18810220026	Nguyễn Thành	Đạt	14/1/2000			
26	TA10026	18810310459	Nguyễn Tiến	Đạt	14/7/2000			
27	TA10027	18810310205	Trần Văn	Định	1/5/2000			
28	TA10028	21810620373	Nguyễn Văn	Doanh	20/10/2003			
29	TA10029	18810110017	Đào Xuân	Đức	13/8/2000			
30	TA10030	19810420218	Lê Văn	Đức	25/8/2000			
31	TA10031	20810160452	Nguyễn Văn	Đức	20/7/2002			
32	TA10032	19810430019	Phạm Hoàng Anh	Đức	20/9/2001			
33	TA10033	18810620102	Vũ Hoàng	Đức	2/1/2000			
34	TA10034	20810850015	Vu Thi	Dung	15/9/2002			
35	TA10035	21810620400	Nguyễn Hiền	Dũng	1/8/2003			
36	TA10036	21810620042	Chu Minh	Dương	15/4/2003			
37	TA10037	20810610033	Nguyễn Văn	Dương	7/4/2002			

38	TA10038	18810310320	Hoàng Minh	Duy	19/2/2000			
39	TA10039	20810420055	Đỗ Hương	Giang	27/6/2002			
40	TA10040	21810510033	Đỗ Mạnh	Hà	14/11/2003			
41	TA10041	20810110180	Đỗ Xuân	Hà	7/8/2002			
42	TA10042	21810710143	Nguyễn Thị Thu	Hiền	20/10/2003			
43	TA10043	20810820130	Vũ Thu	Hiền	27/6/2002			
44	TA10044	18810310423	Đình Mạnh	Hiếu	2/12/2000			
45	TA10045	18810420252	Hoàng Minh	Hiếu	19/10/2000			
46	TA10046	21810620024	Lê Khánh	Hoà	5/11/2003			
47	TA10047	21810810140	Đỗ Thu	Hoài	23/8/2003			
48	TA10048	19810310086	Trần Việt	Hoàn	20/6/2001			
49	TA10049	18810430129	Nguyễn Hữu Anh	Hoàng	10/9/2000			
50	TA10050	21810620047	Nguyễn Mạnh	Hùng	6/11/2003			
51	TA10051	21810820137	Kiều Lê	Hương	20/12/2003			
52	TA10052	18810610063	Đào Công	Huy	16/5/2000			
53	TA10053	21810620453	Nguyễn Hữu	Huy	3/10/2003			
54	TA10054	18810230015	Hà Thanh	Huyền	24/7/2000			
55	TA10055	18810410153	Nguyễn Văn	Kha	4/8/1999			
56	TA10056	18810170109	Nguyễn Văn	Khang	21/4/2000			
57	TA10057	21810410180	Dương Quốc	Khánh	2/9/2003			
58	TA10058	18810810091	Đỗ Trung	Kiên	1/8/2000			
59	TA10059	21810820128	Chu Thanh	Lâm	10/6/2003			
60	TA10060	21810840213	Đỗ Tùng	Lâm	21/9/2003			
61	TA10061	21810810252	Nguyễn Thị Phương	Lan	20/9/2003			
62	TA10062	21810620038	Nguyễn Đình	Liêm	17/6/2003			
63	TA10063	18810410202	Nguyễn Văn	Linh	20/4/2000			
64	TA10064	18810310389	Lưu Nhật	Long	22/3/2000			
65	TA10065	18810810215	Nguyễn Hoàng	Long	9/3/2000			
66	TA10066	18810310426	Phí Hữu	Long	13/3/2000			
67	TA10067	20810810130	Lê Thảo	Ly	19/8/2002			
68	TA10068	ĐVCH	Nguyễn Thị Mai	Lý	21/10/1998			
69	TA10069	21810810265	Lê Vũ Sao	Mai	25/8/2003			
70	TA10070	18810310414	Nguyễn Đức	Mạnh	17/11/2000			
71	TA10071	18810310327	Quản Quốc	Minh	5/9/2000			
72	TA10072	18810320357	Trần Bình	Minh	9/12/2000			
73	TA10073	20810430326	Trần Văn	Minh	16/8/2002			
74	TA10074	21810210041	Dương Hải	Nam	15/10/2003			
75	TA10075	21810620397	Nguyễn Hoàng	Nam	23/11/2002			
76	TA10076	1781610065	Nguyễn Văn	Nam	30/1/1999			
77	TA10077	20810820070	Đỗ Thanh	Nga	10/1/2002			
78	TA10078	18810710139	Phan Thiên	Nga	4/12/2000			
79	TA10079	18810230032	Nguyễn Chí	Nghĩa	23/7/2000			
80	TA10080	19810430135	Vũ Tuấn	Nghĩa	3/1/2001			
81	TA10081	18810310458	Nguyễn Văn	Nghiêm	14/10/2000			
82	TA10082	21810710144	Chu Thị Hồng	Ngọc	14/3/2003			
83	TA10083	20810170317	Đào Anh	Nguyên	1/8/2002			
84	TA10084	20810110280	Trần Đình	Nguyên	5/5/2002			
85	TA10085	20810000039	Trần Đức	Nhã	28/8/2002			

86	TA10086	21810710273	Đào Thị	Nhài	13/7/2003			
87	TA10087	21810620060	Lê Khả	Nhật	29/12/2003			
88	TA10088	21810820196	Nguyễn Mai Yên	Nhi	16/12/2003			
89	TA10089	21810540420	Hoàng Hùng	Phong	6/8/2003			
90	TA10090	18810310286	Lưu Đỗ Xuân	Phong	26/4/2000			
91	TA10091	19810310188	Nguyễn Quốc	Phong	27/5/2001			
92	TA10092	21810620043	Trần Tấn	Phong	26/7/2003			
93	TA10093	20810160499	Trương Văn	Phong	10/6/2002			
94	TA10094	20810000429	Đào Trọng	Phương	5/11/2002			
95	TA10095	20810310382	Đoàn Trắc	Quang	28/8/2002			
96	TA10096	18810320709	Trần Phú	Quang	11/10/2000			
97	TA10097	19810540178	Hoàng Ngọc	Quý	11/4/2001			
98	TA10098	20810710224	Lê Thu	Quyên	24/8/2002			
99	TA10099	21810710147	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	19/4/2003			
100	TA10100	18810310094	Nguyễn Tiến	Quyết	25/10/2000			
101	TA10101	18810310462	Trần Văn	Sang	19/7/2000			
102	TA10102	18810710200	Đào Quang	Son	9/2/2000			
103	TA10103	21810620051	Hoàng Dương	Son	21/6/2003			
104	TA10104	18810310680	Nguyễn Hoàng	Son	22/9/2000			
105	TA10105	21810820184	Nguyễn Minh	Son	20/3/2003			
106	TA10106	20810000297	Trần Quốc	Thái	11/8/2002			
107	TA10107	21810620054	Nguyễn Duy	Thắng	2/7/2003			
108	TA10108	18810310271	Nguyễn Duy	Thanh	13/7/2000			
109	TA10109	19810320047	Phùng Chí	Thanh	29/11/2001			
110	TA10110	21810620420	Chữ Đức	Thành	27/10/2002			
111	TA10111	18810310293	Nguyễn Tiến	Thành	20/9/2000			
112	TA10112	20810000118	Phan Tiến	Thành	9/6/2002			
113	TA10113	18810510108	Trần Đức	Thành	14/12/2000			
114	TA10114	21810710434	Nguyen Thi Thu	Thao	19/2/2003			
115	TA10115	20810000470	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	12/8/2002			
116	TA10116	18810000137	Nguyễn Đức	Thiêm	21/10/1988			
117	TA10117	18810310305	Trần Quang	Thọ	1/6/2000			
118	TA10118	21810620016	Trịnh Hà	Thu	6/12/2003			
119	TA10119	20810110276	Nguyễn Bá	Thương	5/1/2002			
120	TA10120	20810810145	Đặng Thu	Thủy	28/12/2002			

Tổng số thí sinh theo danh sách: Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) Phòng thi:
Môn thi: Kỹ năng nói Ca thi: 13h00 Ngày thi: 26/10/2024

	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Điểm	Điểm chữ	Ký tên
1	TA10121	21810620413	Nguyễn Văn	Tiến	7/2/2003			
2	TA10122	18810310606	Đậu Quốc	Toàn	8/2/2000			
3	TA10123	18810310640	Tô Văn	Toàn	14/2/2000			
4	TA10124	21810810258	Hoàng Nguyễn Thanh	Trà	1/6/2003			
5	TA10125	21810210010	Nguyễn Thị Thanh	Trà	6/4/2003			
6	TA10126	18810310100	Bế Thuỳ	Trang	7/4/2000			
7	TA10127	18810310067	Bùi Đặng Quỳnh	Trang	11/2/2000			
8	TA10128	21810710022	Nguyễn Kiều	Trang	11/2/2003			
9	TA10129	20810810112	Thân Phương	Trang	1/4/2002			
10	TA10130	20810410097	Trần Quỳnh	Trang	29/6/2002			
11	TA10131	19810810012	Nguyễn Đức	Trung	4/1/2000			
12	TA10132	18810310159	Nguyễn Trọng	Tú	6/10/1999			
13	TA10133	21810110434	Hoàng Văn	Tuân	9/10/2003			
14	TA10134	21810170359	Lê Anh	Tuấn	21/9/2003			
15	TA10135	21810620059	Lê Bá	Tuấn	22/4/2003			
16	TA10136	21810620422	Cao Văn	Tuệ	29/1/2003			
17	TA10137	19810840019	Vũ An	Tuệ	19/10/2001			
18	TA10138	18810640002	Bạch Tiến	Tùng	28/8/2000			
19	TA10139	20810430311	Dương Đức	Tùng	4/11/2002			
20	TA10140	20810610004	Nguyễn Xuân	Tùng	23/11/2002			
21	TA10141	21810620062	Nguyễn Sỹ Thế	Uy	22/10/2003			
22	TA10142	18810620059	Trần Anh	Việt	18/7/2000			
23	TA10143	21810620394	Nguyễn Quang	Vinh	30/6/2003			
24	TA10144	19810000124	Kiều Văn	Vũ	25/8/2001			
25	TA10145	18810810250	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	20/2/2000			
26	TA10146	21810830157	Dương Ngọc	An	29/11/2003			
27	TA10147	20810000493	Đỗ Hoàng	Anh	10/4/2002			
28	TA10148	22819120014	Hoàng Quý	Anh	6/9/2003			
29	TA10149	21810850384	Nguyễn Chúc	Anh	16/1/2003			
30	TA10150	20810320093	Nguyễn Nhật	Anh	24/9/2002			
31	TA10151	21810810296	Nguyễn Tâm	Anh	2/6/2003			
32	TA10152	21810230379	Nguyễn Thị Phương	Anh	26/5/2003			
33	TA10153	20810000283	Phạm Đức	Anh	7/9/2002			
34	TA10154	19810430063	Trần Nhật	Anh	31/7/2001			
35	TA10155	22810230131	Vũ Thị Kim	Anh	26/10/2004			
36	TA10156	21810810166	Nguyễn Ngọc	Ánh	24/9/2003			
37	TA10157	20810160505	Kim Ngọc	Bảo	11/8/2002			

38	TA10158	21810310356	Lê Thanh	Bình	4/1/2003			
39	TA10159	21810820249	Trần Thị Thanh	Bình	26/9/2003			
40	TA10160	21810840263	Nguyễn Quỳnh	Chi	24/6/2003			
41	TA10161	21810180415	Phạm Văn	Chiến	2/4/2003			
42	TA10162	2272010138	Nguyễn Trọng	Công	4/5/1989			
43	TA10163	21810310619	Nguyễn Khắc	Cường	7/7/2003			
44	TA10164	20810310457	Nguyễn Trọng	Đạo	20/4/2002			
45	TA10165	20810620079	Nguyễn Tiến	Đạt	15/12/2002			
46	TA10166	20810320137	Tạ Quang	Đạt	26/5/2002			
47	TA10167	19810430112	Trần Văn	Đạt	15/1/2001			
48	TA10168	20810110148	Hoàng Thị	Đoan	3/6/2002			
49	TA10169	19810310016	Nguyễn Huy	Du	24/9/2001			
50	TA10170	19810430330	Hà Duy	Đức	7/2/2001			
51	TA10171	20810410061	Nguyễn Mạnh	Đức	16/9/2002			
52	TA10172	20810310498	Trần Công	Đức	11/7/2002			
53	TA10173	20810420026	Đỗ Trí	Dũng	2/4/2002			
54	TA10174	19810310300	Lương Tiến	Dũng	21/1/2001			
55	TA10175	20810160430	Nguyễn Tiến	Dũng	15/9/2002			
56	TA10176	19810310199	Phạm Tiến	Dũng	2/3/2001			
57	TA10177	20819110115	Hà Văn	Dương	3/1/2002			
58	TA10178	22810310021	Nguyễn Đăng	Duy	14/6/2004			
59	TA10179	21810810042	Trần Thị Kim	Duyên	13/11/2003			
60	TA10180	21810840224	Nguyễn Thị Hương	Giang	26/10/2003			
61	TA10181	21810000418	Vũ Hương	Giang	19/11/2003			
62	TA10182	19810310325	Bùi Hoàng	Hải	9/3/2001			
63	TA10183	21810850199	Lê Đặng Kim	Hằng	31/3/2003			
64	TA10184	21810840314	Nguyễn Thị	Hạnh	16/11/2003			
65	TA10185	22810680034	Nguyễn Đình	Hiên	7/8/2004			
66	TA10186	20810410010	Lê Minh	Hiếu	26/12/2002			
67	TA10187	20810170380	Phạm Trung	Hiếu	13/3/2002			
68	TA10188	19810110188	Nguyễn Văn	Hiệu	1/1/2001			
69	TA10189	22810110401	Nguyễn Ngọc Việt	Hòa	24/10/2004			
70	TA10190	21810820296	Đào Xuân	Hoàng	19/10/2003			
71	TA10191	20810000407	Phạm Việt	Hoàng	1/11/2002			
72	TA10192	21810810317	Phạm Thị Mai	Hồng	19/8/2003			
73	TA10193	20810410057	Nguyen Manh	Hung	2/1/2002			
74	TA10194	20810320124	Nguyễn Hữu	Hùng	14/5/2002			
75	TA10195	20810000025	Nguyễn Tuấn	Hung	3/8/2002			
76	TA10196	21810810234	Nguyễn Thị Mai	Hương	28/10/2003			
77	TA10197	21810000383	Nguyễn Thị Mai	Hường	20/05/2003			
78	TA10198	19810310103	Nguyễn Đức	Huy	11/12/2001			
79	TA10199	19810170139	Nguyễn Quốc	Huy	29/9/2001			
80	TA10200	20810310417	Vương Đức	Huy	16/10/2002			
81	TA10201	21810810135	Nguyễn Ngọc	Huyền	6/11/2003			
82	TA10202	19810840055	Trần Thị Khánh	Huyền	23/5/2001			
83	TA10203	21810620452	Quản Xuân	Khang	4/4/2003			
84	TA10204	20810160483	Lại Duy	Khánh	10/4/2002			
85	TA10205	20810310376	Vũ Ngọc	Khoa	21/12/2002			

86	TA10206	20819110127	Hoàng Trung	Kiên	28/4/2002			
87	TA10207	21810810243	Nguyễn Thị A	Kiều	27/10/2003			
88	TA10208	20810230115	Hà Thị Thanh	Lan	6/2/2002			
89	TA10209	20810000133	Khương Thị	Lành	17/6/2002			
90	TA10210	21810850394	Đậu Thị Kiều	Linh	15/3/2003			
91	TA10211	22810000055	Dương Nhật	Linh	13/5/2003			
92	TA10212	21810610401	Nguyễn Bảo	Linh	15/10/2003			
93	TA10213	21810830153	Nguyễn Phương	Linh	10/1/2003			
94	TA10214	20810000367	Nguyễn Thùy	Linh	2/4/2002			
95	TA10215	20810000016	Trần Thị Diệu	Linh	1/3/2002			
96	TA10216	21810810254	Vũ Khánh	Linh	1/9/2003			
97	TA10217	22810430415	Nguyễn Duy	Long	27/7/2004			
98	TA10218	20810830225	Nguyễn Ngọc	Luân	19/11/2002			
99	TA10219	21810810047	Ngô Thị Diệu	Ly	24/12/2003			
100	TA10220	20810310319	Đỗ Huy	Mạnh	17/7/2002			
101	TA10221	20810310386	Nguyễn Công	Mạnh	27/10/2002			
102	TA10222	20810310441	Nguyễn Như	Mạnh	1/4/2002			
103	TA10223	20810000195	Phạm Tiến	Mạnh	30/9/2002			
104	TA10224	ĐVCH	Đào Hoàng	Minh	12/4/1998			
105	TA10225	21810840323	Lê Thị Hiền	Minh	13/8/2003			
106	TA10226	21810720025	Đỗ Ngọc Kim	My	23/3/2003			
107	TA10227	22810810155	Đoàn Thanh	Nam	12/9/2004			
108	TA10228	22810430114	Nguyễn Hoàng	Nam	16/12/2004			
109	TA10229	2272010147	Phạm Đức	Nam	11/7/2001			
110	TA10230	20810310460	Nguyễn Thị	Ngà	12/2/2002			
111	TA10231	20810810182	Nguyễn Thị	Ngân	21/8/2002			
112	TA10232	21810810301	Lê Thị Bích	Ngọc	26/12/2003			
113	TA10233	19810230014	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	8/1/2001			
114	TA10234	21810850391	Phạm Thu	Nguyệt	21/1/2003			
115	TA10235	20810810174	Trần Thị Hồng	Nhân	14/9/2002			
116	TA10236	21810270027	Dương Yên	Nhi	11/4/2003			
117	TA10237	21810810129	Trần Phương	Nhi	26/12/2003			
118	TA10238	2272010150	Hoàng Thị	Nhung	28/9/1994			
119	TA10239	21810680473	Nguyễn Kế	Ninh	22/5/2003			
120	TA10240	20810620054	Lê Hồng	Phi	19/10/2002			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) **Phòng thi:**
Môn thi: Kỹ năng nói **Ca thi:** 13h00 **Ngày thi:** 26/10/2024

	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Điểm	Điểm chữ	Ký tên
1	TA10241	20810310051	Nguyễn Duy	Phong	15/11/2002			
2	TA10242	21810310439	Nguyễn Văn	Phúc	3/6/2003			
3	TA10243	20810850078	Đoàn Hà	Phương	4/2/2002			
4	TA10244	21810810225	Nguyễn Thị	Phượng	22/5/2003			
5	TA10245	2272010152	Đặng Văn	Quân	4/7/1988			
6	TA10246	21810180355	Nguyễn Cao	Quân	17/3/2003			
7	TA10247	20810160424	Đỗ Đăng	Quang	31/3/2002			
8	TA10248	21810830188	Vũ Thị Lệ	Quyên	23/11/2003			
9	TA10249	20810310384	Đỗ Kiên	Quyết	11/9/2002			
10	TA10250	21810840220	Lý Diệu Trúc	Quỳnh	17/11/2003			
11	TA10251	21810620025	Phạm Văn	Sang	7/12/2003			
12	TA10252	19810310197	Đỗ Ngọc	Son	2/12/2001			
13	TA10253	19810230034	Nguyễn Vũ Trường	Son	25/1/2001			
14	TA10254	21810620071	Lê Đình	Tân	29/5/2003			
15	TA10255	20810110174	Đoàn Quốc	Thái	20/10/2002			
16	TA10256	19810310255	Phan Duc	Thang	22/10/2001			
17	TA10257	22810430330	Vũ Đức	Thắng	16/11/2004			
18	TA10258	20810000042	Nguyễn Tuấn	Thành	6/3/2002			
19	TA10259	20810230078	Hoàng Thị Phương	Thảo	19/9/2002			
20	TA10260	21810270043	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	3/2/2003			
21	TA10261	20810310012	Nguyễn Đức	Thiện	13/11/2002			
22	TA10262	19810310667	Trần Văn	Thịnh	22/12/2001			
23	TA10263	21810810119	Trần Anh	Thư	28/4/2003			
24	TA10264	22810410306	Phạm Văn	Tiến	20/10/2004			
25	TA10265	20810430370	Nguyễn Đức	Toàn	30/8/2002			
26	TA10266	19810310339	Lương Thanh	Trà	1/5/2001			
27	TA10267	22810850003	Chu Minh	Trang	09/02/2004			
28	TA10268	20810810046	Mỵ Thu	Trang	5/3/2002			
29	TA10269	20810810137	Nguyễn Thị Thu	Trang	21/10/2002			
30	TA10270	21810860226	Phạm Huyền	Trang	25/10/2003			
31	TA10271	2272010158	Ngô Sỹ	Trịnh	25/7/1996			
32	TA10272	19810310419	Nguyễn Thành	Trung	30/11/2001			
33	TA10273	19810610059	Nguyen Quang	Truong	2/2/2001			
34	TA10274	20810310383	Đỗ Khắc	Tú	18/2/2002			
35	TA10275	ĐVCH	Cao Ngọc	Tuân	9/2/1999			
36	TA10276	19810430252	Hoàng Văn	Tuấn	8/8/2001			
37	TA10277	19810340298	Phạm Văn	Tuấn	30/4/2001			

38	TA10278	20810110162	Trịnh Duy Anh	Tuấn	10/9/2002			
39	TA10279	20819120024	Lã Lam	Tùng	13/10/2002			
40	TA10280	21810810109	Phạm Ngọc	Tùng	13/12/2003			
41	TA10281	20810410006	Nguyễn Văn	Tuyền	16/8/2002			
42	TA10282	21810860388	Hoàng Quốc	Việt	30/11/2003			
43	TA10283	18810310545	Trương Đức	Việt	28/09/2000			
44	TA10284	20810420068	Mai Quang	Vũ	26/11/2002			
45	TA10285	20810110295	Nguyễn Khánh	Vũ	6/7/2002			
46	TA10286	19810810147	Lê Hoàng	Yến	12/3/2001			
47	TA10287	21810840245	La Thị Khánh	An	27/12/2002			
48	TA10288	19810530165	Đỗ Tuấn	Anh	18/1/1995			
49	TA10289	21810710045	Lê Phương	Anh	15/7/2003			
50	TA10290	20810340224	Nguyễn Đức	Anh	26/4/2002			
51	TA10291	20810000491	Nguyễn Quang	Anh	9/6/2002			
52	TA10292	21810810313	Nguyễn Thị Lan	Anh	16/2/2003			
53	TA10293	21810810004	Nguyễn Thị Quế	Anh	18/12/2003			
54	TA10294	21810710261	Phạm Mai	Anh	6/12/2003			
55	TA10295	21810810183	Trần Thị Vân	Anh	29/5/2003			
56	TA10296	20810420011	Vũ Việt	Anh	25/9/2002			
57	TA10297	21810810312	Ninh Thị Minh	Ánh	3/10/2003			
58	TA10298	21810810055	Nguyễn Ngọc	Bích	22/9/2003			
59	TA10299	20810540018	Nguyễn Quang	Bình	21/8/2002			
60	TA10300	ĐVCH	Phạm Văn	Chấn	26/10/1994			
61	TA10301	20810620009	Đỗ Minh	Chiến	25/8/2002			
62	TA10302	20810310516	Bùi Công	Chuẩn	15/6/2002			
63	TA10303	ĐVCH	Nguyễn Văn	Công	5/6/1987			
64	TA10304	20810710283	Phạm Đình	Đại	24/7/2002			
65	TA10305	22810000025	Bùi Tiến	Đạt	25/3/2004			
66	TA10306	20810410009	Nguyễn Tiến	Đạt	5/10/2002			
67	TA10307	20810310563	Trần Quang	Đạt	27/11/2002			
68	TA10308	21810810006	Vũ Ngọc	Diệu	30/11/2003			
69	TA10309	19810310500	Nguyễn Đình	Đoàn	22/6/2001			
70	TA10310	21810810121	Vũ Bích	Du	12/12/2003			
71	TA10311	20810430212	Hà Thế	Đức	3/2/2002			
72	TA10312	20810000325	Nguyễn Minh	Đức	8/2/2002			
73	TA10313	20810310391	Trần Minh	Đức	27/7/2002			
74	TA10314	19810230016	Đoàn Tiến	Dũng	28/3/2001			
75	TA10315	19810420034	Nguyễn Mạnh	Dũng	22/4/2001			
76	TA10316	20810110192	Nguyễn Tiến	Dũng	29/5/2002			
77	TA10317	20810160549	Phan Tiến	Dũng	8/4/2002			
78	TA10318	19810310032	Lê Kim	Dương	11/12/2001			
79	TA10319	19810620051	Nguyễn Văn	Duy	17/4/2001			
80	TA10320	20810310388	Bùi Thị Lan	Em	20/11/2002			
81	TA10321	20810310342	Nguyễn Thị Thùy	Giang	3/4/2002			
82	TA10322	20810310471	Hoàng Thị Hồng	Hà	22/6/2002			
83	TA10323	20810310447	Tạ Hoàng	Hải	28/7/2002			
84	TA10324	21810840285	Nguyễn Thị Thu	Hằng	27/11/2003			

85	TA10325	21810820189	Phạm Thị	Hạnh	26/3/2003			
86	TA10326	20810510084	Bùi Hữu	Hiệp	1/12/2000			
87	TA10327	20810430198	Nguyễn Minh	Hiếu	10/2/2002			
88	TA10328	20810000036	Trần Trung	Hiếu	10/10/2001			
89	TA10329	21810810101	Đỗ Thị Thanh	Hoa	29/9/2003			
90	TA10330	2272010143	Nguyễn Văn	Hoàn	15/09/1986			
91	TA10331	20810000243	Nguyễn Minh	Hoàng	19/2/2002			
92	TA10332	20810000140	Đặng Văn	Hồng	15/12/2002			
93	TA10333	20810000373	Nguyễn Đức	Huân	6/9/2002			
94	TA10334	20810310484	Đỗ Mạnh	Hùng	27/8/2002			
95	TA10335	21810270034	Phương Mạnh	Hùng	15/4/2003			
96	TA10336	20810160428	Phạm Đức	Hưng	16/9/2002			
97	TA10337	21810820162	Nguyễn Thị Mai	Hương	6/12/2003			
98	TA10338	22810000053	Đặng Lê Văn	Huỳnh	27/8/2004			
99	TA10339	19810720188	Nguyễn Phan	Huy	06/09/2001			
100	TA10340	20810340248	Nguyễn Xuân	Huy	24/3/2002			
101	TA10341	19810810134	Bùi Thị Ngọc	Huyền	25/3/2001			
102	TA10342	21810810099	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	13/9/2003			
103	TA10343	22819120077	Nguyễn Duy	Huỳnh	13/3/2004			
104	TA10344	20810000082	Trần Duy	Khang	6/7/2002			
105	TA10345	20810340229	Phạm Đăng	Khánh	20/2/2002			
106	TA10346	19810510208	Vũ Minh	Khôi	27/9/1999			
107	TA10347	22810680046	Đỗ Hữu	Kiên	24/5/2004			
108	TA10348	20810000333	Nguyễn Văn	Kiều	11/1/2002			
109	TA10349	21810810122	Khúc Hương	Lan	12/5/2003			
110	TA10350	ĐVCH	Trần Thị Thúy	Len	12/2/1989			
111	TA10351	21810810125	Đinh Thị Thùy	Linh	2/2/2003			
112	TA10352	21810210002	Dương Phương	Linh	24/9/2003			
113	TA10353	20810230094	Nguyễn Diệu	Linh	9/11/2002			
114	TA10354	21810830233	Nguyễn Thị	Linh	29/10/2002			
115	TA10355	20810000054	Nguyễn Văn	Linh	28/2/2002			
116	TA10356	21810810039	Trịnh Huyền	Linh	21/6/2003			
117	TA10357	19810310041	Hà Quang	Linh	5/2/2001			
118	TA10358	19810410060	Nguyễn Thành	Long	2/5/2001			
119	TA10359	19810320140	Chu Đức	Lương	2/9/2001			
120	TA10360	19810000019	Nguyễn Thị Khánh	Ly	11/9/2001			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)